

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 09-01-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dư Công Thử.

2. Ông Lê Đức Lam.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2024, tại Hội trường thôn N, xã K, huyện Đ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/HSST ngày 21/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 28/12/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn C; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/6/1990 tại Hải Dương; Hộ khẩu thường trú: Xóm F thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị L, Sinh năm 1967, hiện ở tại thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2000, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thùy T (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 30/3/2016, Phạm Văn C bị Toà án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 14/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù, hiện nay chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 27/7/2009 Phạm Văn C bị Toà án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Đỗ Trọng T1, sinh năm 2003; Hộ khẩu thường trú: Xóm E, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh [Lê Thanh H](#), sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: [thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#); Nơi ở hiện tại: [tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh [Bùi Thanh H1](#), sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: [thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông [Đỗ Văn P](#), sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú: [thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

2. Chị [Đỗ Thị Mỹ V](#), sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: [Xóm E, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

3. Chị [Nguyễn Lê Mỹ U](#), sinh năm 2004; Hộ khẩu thường trú: [thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 27/02/2023, [Phạm Văn C](#) (là người đã bị áp dụng tình tiết tái phạm về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích) cùng với [Lê Thanh H](#) và một người bạn tên [T2](#) (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) đến quán của chị [Đỗ Thị Mỹ V](#) ở [thôn N, xã K, huyện Đ](#) để uống rượu, sau khi nhậu xong [H](#) ra tính tiền nhưng thiếu 20.000đ mọi người xin chủ quán nợ nhưng không được thì lúc này [C](#) gọi điện thoại nhờ bạn chạy lên trả tiền dùm. Sau khi trả tiền cho chủ quán xong [C](#) đi ngang qua bàn của [H1](#) đang ngồi nhậu với bạn ở bàn khác, thấy nhóm của [H1](#) cười [C](#) nghĩ nhóm của [H1](#) cười đùa mình nên [C, H](#) xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau với [Đỗ Trọng T1](#) và [Đỗ Thanh H2](#), sự việc sau đó được mọi người can ngăn nên [H](#) chở [C](#) đi về nhà. Do bức tức chuyện bị đánh nên [C](#) cầm 01 cây kéo bằng kim loại, [H](#) cầm 01 cây kéo bằng kim loại và 01 cây rựa rồi cả hai quay lại quán của chị [V](#) để đánh nhau với nhóm của [T1, H2](#). Khi đến nơi [H](#) đứng bên ngoài quán, còn [C](#) chạy vào quán dùng kéo đâm nhiều nhát vào người của [T1](#) gây thương tích, sự việc sau đó được mọi người can ngăn.

Tại Bản kết luận giám định số 291/23-KLTTCT-PYLD ngày 16/6/2023 của [Trung tâm pháp y tỉnh L](#) kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Đỗ Trọng T1](#) tại thời điểm giám định là 6%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-ĐD ngày 19/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Phạm Văn C](#) về tội “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Phạm Văn C](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Phạm Văn C](#) từ 24 đến 30 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa và 02 cái kéo.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 27/02/2023, bị cáo [C](#) cùng với [Lê Thanh H](#) và một người bạn tên [T2](#) đến quán của chị [V](#) ở [thôn N, xã K, huyện Đ](#) để uống rượu, sau khi nhậu trả tiền xong [C](#) đi ngang qua bàn của [H2](#) đang ngồi nhậu với bạn ở quán, thấy nhóm của

H2 cười C nghĩ nhóm của H2 cười đều mình nên C, H xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau với T1 và H2, sau đó được mọi người can ngăn nên H chửi C đi về nhà. Do bức tức và đã uống rượu nên C cầm 01 cây kéo, H cầm 01 cây kéo và 01 cây rựa rồi cả hai quay lại quán của chị V để đánh nhau. Khi đến nơi H đứng bên ngoài quán, còn C chạy vào quán dùng kéo đâm nhiều nhát vào người của T1 gây thương tích.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 27/02/2023, tại thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Phạm Văn C (là người đã bị áp dụng tình tiết tái phạm về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích) đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Đỗ Trọng T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6% là vi phạm pháp luật.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng hung khí nguy hiểm là cây kéo gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể 6% của Phạm Văn C khi đang có tiền án, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nêu trên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc dùng kéo đâm vào người khác là hành vi nguy hiểm. Bị cáo cho rằng nhóm của anh H2 cười đều nên gây sự đánh nhau và đã được can ngăn. Do bức tức và do đã uống rượu nên bị cáo C cầm 01 cây kéo, H cầm 01 cây kéo và 01 cây rựa rồi cả hai quay lại quán của chị V để đánh nhau. Khi đến nơi H đứng bên ngoài quán, còn C chạy vào quán dùng kéo đâm nhiều nhát vào người anh T1 gây thương tích với tỷ lệ 6%. Hành vi của bị cáo thể hiện coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin bãi nại nên được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo là người đã bị áp dụng tình tiết tái phạm về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo tham gia đánh nhau đã được mọi người can ngăn, sau đó về nhà mang theo cái kéo xông vào đâm anh [T1](#) nhiều nhất gây thương tích, thể hiện tính hung hăng, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để bị cáo có thời gian cải tạo đồng thời đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra tạm giữ: 01 cái kéo bằng kim loại dài 21cm, mũi nhọn, tay cầm bọc cao su màu xanh; 01 cái kéo bằng kim loại dài 23cm, mũi nhọn, tay cầm bọc cao su màu đen; 01 cây rựa dài 63 cm, cán bằng gỗ tre dài 35cm, lưỡi hình vòng cung dài 28cm là tang vật vụ án, xét giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị can [Phạm Văn C](#) đã tự nguyện bồi thường cho bị hại [Đỗ Trọng T1](#) số tiền 25.000.000đ. Sau khi nhận tiền bồi thường [T1](#) không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với [Lê Thanh H](#) là người cầm theo hung khí (kéo, rựa) và đi cùng [Phạm Văn C](#) nhưng chỉ đứng ngoài và không tham vào việc gây thương cho [T1](#) nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định xử phạt hành chính đối với [Lê Thanh H](#) là thoả đáng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Phạm Văn C](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Phạm Văn C](#) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại dài 21cm, mũi nhọn, tay cầm bọc cao su màu xanh; 01 cái kéo bằng kim loại dài 23cm, mũi nhọn, tay cầm bọc cao su màu đen; 01 cây rựa dài 63 cm, cán bằng gỗ tre dài 35cm, lưỡi hình vòng cung dài 28cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Phạm Văn C](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án HS, DS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng